

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HS-PT

Ngày: 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLPT-HS ngày 09-7-2019 đối với bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng cáo của bị hại; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh T; sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn ms, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Lê Thanh D; con bà Huỳnh Thị S; vợ Phạm Thị T, sinh năm 1991; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Ng; sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu phố HT 2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Thanh L; con bà Huỳnh Xiếu H; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 36/2013/HS-ST ngày 15-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 30-4-2017 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04-01-2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Anh Mai Văn H; sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp TH, xã HN 3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị M; sinh năm 1959; nơi cư trú: Xóm b, thôn b, xã BR, huyện TL, tỉnh Bình Thuận “văn bản ủy quyền ngày 12-6-2019”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18-5-2018, bị cáo Lê Thanh T đang ở Bà Rịa -Vũng Tàu nhận được điện thoại của chị ruột Lê Thị Bảo X thông báo giữa ông Nguyễn Thanh Ta (*anh rể của bị cáo T*) và bị hại ông Mai Văn H đang làm gỗ tại thôn 16, xã Lộc Thành có mâu thuẫn với nhau về tiền bạc và ông H dọa cắt tiết ông Ta. Bị cáo T bức tức nên chuẩn bị 01 cây ba trắc (*cây ba khúc*) bằng kim loại để về Lộc Thành đánh bị hại ông Hải. Khi bị cáo T đang chuẩn bị về thì bị cáo Nguyễn Thanh N đến, bị cáo Tịnh kể cho bị cáo N nghe sự việc, bị cáo N nói bị cáo T cho đi cùng về xã Lộc Thành để đánh ông H.

Trên đường về xã Lộc Thành, bị cáo T đưa thanh ba trắc cho bị cáo N cầm; khi bị cáo T dừng xe trước xưởng gỗ, bị cáo N xuống xe, tay cầm cây ba trắc đi vào xưởng, thấy bị hại ông H và ông Mai Văn T (*người làm của ông Hải*) đang ngồi trong xưởng, bị cáo N vừa đi vừa hỏi “*Thằng nào đòi cắt tiết anh tao*”, rồi dùng cây ba trắc xông vào đánh bị hại ông H, bị cáo T dùng cây đánh trúng tay bị hại ông H, bị cáo N lao vào vật bị hại thì bị hại vật xuống, đè lên người, bị cáo T vứt cây gỗ đi, kéo bị hại ông H ra. Lúc này, ông T cầm 01 cái xẻng cán gỗ đánh vào lưng bị cáo T làm xẻng bị gãy cán, bị cáo T cầm cây xẻng đã bị gãy một phần cán quay lại đuổi đánh ông T, bị cáo T quay lại cầm phần lưỡi xẻng đánh 02- 03 cái vào chân của bị hại ông H.

Thấy bị hại ông H bị đánh, ông T dùng cây gỗ ném bị cáo T thì bị cáo T đuổi theo ông T bỏ chạy, bị cáo T vứt xẻng quay lại thấy bị hại ông H vẫn ôm bị cáo N nên lấy cây ba trắc trên tay bị cáo N đánh vào vùng đầu của bị hại ông H khoảng 02-03 cái, bị hại ông H đưa tay lên đỡ nên bị cáo Nghĩa đứng dậy được. Bị cáo T đưa cây ba trắc cho bị cáo N, còn mình lấy 02 viên gạch ném bị hại ông H và ông T nhưng không trúng. Bị hại ông H chạy ra khu vực giữa xưởng gỗ, bị cáo N cầm cây ba trắc đuổi theo đánh tiếp nhưng khi đến gần thì bị ông H dùng tay siết cổ, bị cáo T đến gỡ tay ông H ra nhưng cũng bị ông H dùng tay còn lại siết cổ. Lúc này ông T cầm 01 khúc cây đến đánh trúng nón bảo hiểm của bị cáo T làm bể kính chắn gió, bị hại ông H buông bị cáo Ng và bị cáo T ra, chạy sang nhà đối diện đóng hàng rào lại. Lúc này, bị cáo T lấy 01 cây sắt vuông dài khoảng 80 cm hù dọa đâm vào chân bị hại ông H nhưng không trúng. Sau đó, mọi người đến can ngăn, đưa bị hại ông Hải đi cấp cứu, còn bị cáo N và bị cáo T trở về tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Tại Bản kết luận số 184/2018/TgT ngày 03-8-2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng xác định Ti lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên

của bị hại ông H là 14 %; tổn thương do vật cứng có cạnh gây nên.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã bồi thường 25.000.000đ. Về phía bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000đ.

Tại bản án số 25/2019/HS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thanh N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*). Bị cáo N bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-01-2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thanh N liên đới bồi thường cho ông Mai Văn Hải số tiền 40.000.000đ, được trừ đi số tiền đã bồi thường 25.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000đ theo phần mỗi bị cáo 7.500.000đ.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 13-6-2019 bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường là 300.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không kháng cáo, đồng thời khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì. Về kháng cáo của bị hại, các bị cáo không chấp nhận, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Tòa án chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản thuốc men, viện phí tại Bệnh viện II Lâm Đồng và Bệnh viện Thống nhất tỉnh Đồng Nai 10.000.000đ; Thu nhập bị mất của người chăm sóc 40.000.000đ; Thiệt hại về máy móc hư hỏng, hành hóa bán rẻ 60.000.000đ; thu nhập bị mất của bản thân 81.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; xem xét đánh giá từng khoản thiệt hại, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về bồi thường thiệt hại

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị hại về bồi thường thiệt hại, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện:

Về tiền thuốc men, viện phí, chi phí cấp cứu, chuyển viện từ Bệnh viện II Lâm Đồng về Bệnh viện Thống nhất tỉnh Đồng Nai tuy chỉ có một phần hóa đơn chứng cứ nhưng đánh giá chi phí hợp lý, cần chấp nhận 10.000.000đ; Tổn thất tinh thần lo lắng là 24 tháng lương cơ sở tương ứng 36.000.000đ là hợp lý; Thu nhập bị mất của người chăm sóc 01 tháng tương ứng 6.000.000đ, theo mức thu nhập bình quân 200.000đ/ngày là phù hợp; Thu nhập bị mất của bị hại 03 tháng tương ứng 18.000.000đ, theo mức thu nhập bình quân 200.000đ/ngày là phù hợp với thương tích. Như vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Hải số tiền 70.000.000đ, theo phần mỗi bị cáo 35.000.000đ.

Đối với số tiền 25.000.000đ theo tài liệu hồ sơ thể hiện chị Lê Thị Bảo X nộp vào tài khoản số 3949.0.9059262.00000 tại Kho bạc huyện Bảo Lâm (*Công an huyện Bảo Lâm chủ tại khoản*) để khắc phục hậu quả cho các bị cáo T, bị cáo N (*bút lục 183, 184*); không phân định mỗi bị cáo là bao nhiêu. Tuy nhiên, số tiền này Cơ quan Công an chưa chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự. Do vậy, kiến nghị Công an huyện Bảo Lâm chuyển số tiền này cho Cơ quan thi hành án để tiếp tục tạm giữ số tiền này thi hành bồi thường nêu trên.

[2] *Về án phí phúc thẩm*: Do bị hại kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Mai Văn Hải, sửa bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại; Xử:

1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; các Điều 587; 590 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thanh N liên đới bồi thường cho ông Mai Văn H số tiền 70.000.000đ; theo phần mỗi bị cáo 35.000.000đ.

Tạm giữ số tiền 25.000.000đ (*số tiền này vẫn còn trong tài khoản 3949.0.9059262.00000 Công an huyện Bảo Lâm tại Kho bạc huyện Bảo Lâm, Công an huyện Bảo Lâm chuyển số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm*) để bảo đảm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng;
- NTG CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng